

Số: 402/2022/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị L** – sinh năm: 1987; HKTT: Thôn QT, xã LP, huyện HD, HN.

Bị đơn: Anh **Ngô Văn L** - sinh năm: 1982; HKTT: Thôn QT, xã LP, huyện HD, HN.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 08 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị L và anh Ngô Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Ngô Văn L xác nhận có 03 con chung là Ngô Văn Anh Q, sinh ngày 20/01/2008, Ngô Thị H, sinh ngày 02/3/2010, Ngô Hà V, sinh ngày 04/7/2017. Anh chị thỏa thuận giao cho chị L trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu H và cháu V; giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L, anh L không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L, anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị L chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp, chị Phan Thị L được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015952 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND x.LP, h.HĐ, HN; (GCNKH số 34, quyển số 01 ngày 11/3/2008);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh